

Số: /GM-BVĐK

Quảng Trị, ngày 18 tháng 3 năm 2026

GIẤY MỜI

Về việc báo giá gói thầu vật tư, hóa chất bổ sung lần 2 trong thời gian chờ các gói thầu năm 2026-2028 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở xây dựng giá dự toán, giá kế hoạch mua sắm gói thầu vật tư, hóa chất bổ sung lần 2 trong thời gian chờ các gói thầu năm 2026-2028 với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị
- Địa chỉ: 266 Hùng Vương, Phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

- Trương Thị Nhung, số điện thoại: 0855 418 945
- Email: *Khoaduocbvdkqt@gmail.com*

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Nhận trực tiếp qua đường công văn, nhà thầu gửi **02 bản báo giá** theo địa chỉ: Trương Thị Nhung, khoa Dược, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị, 266 Hùng Vương, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; đồng thời gửi kèm file báo giá bản pdf và excel về địa chỉ email: *Khoaduocbvdkqt@gmail.com*.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá

- Từ ngày 18 tháng 3 năm 2026 đến 08h00 ngày 30 tháng 3 năm 2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa: phụ lục I.

2. Mẫu bảng báo giá: theo phụ lục II

3. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2026.

4. Địa điểm giao hàng: Tầng 1- Khu nhà G - Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị.

5. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 5-7 ngày sau khi nhận được dự trù.

6. Cam kết Công ty

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật Đấu thầu. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

7. Các yêu cầu khác

Các hãng sản xuất, nhà cung cấp đính kèm tài liệu chứng minh yêu cầu kỹ thuật theo giấy mời báo giá (nếu có).

Đề nghị các đơn vị/nhà cung cấp quan tâm có đủ năng lực, kinh nghiệm chào giá hàng hóa theo yêu cầu nêu trên.

Giấy mời báo giá được đăng tải trên <https://muasamcong.mpi.gov.vn/> Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và website <https://quangtrihospital.vn/> của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị./. 

Nơi nhận:

- Các nhà cung cấp;
- Ban Giám đốc;
- P. TCKT;
- Lưu: VT, KD, 01.

GIÁM ĐỐC

Phan Xuân Nam

Phụ lục I
DANH MỤC VẬT TƯ, HÓA CHẤT BỔ SUNG LẦN 2
TRONG THỜI GIAN CHỜ CÁC GÓI THẦU NĂM 2026-2028

(Kèm theo Giấy mời số /GM-BVĐK ngày 18/3/2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh)

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Số lượng
1	Bộ dụng cụ hút huyết khối	Bộ	Đường kính 6F-7F Kèm theo Stylet, ≥ 2 bơm tiêm ≥ 30 ml, ống nối, dụng cụ đẩy, dụng cụ lọc, khay lọc Xuất xứ: G7	5
2	Bộ khăn chụp mạch vành	Bộ	Làm bằng vải không dệt SMMMS cao cấp 5 lớp. Khả năng chống thấm cao: chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. - Xung quanh phẫu trường có lớp vải siêu thấm. - Bộ khăn gồm : 1 x Khăn phủ bàn dụng cụ vô trùng 150x180cm (Tấm nylon trong) 1 x Bao kính chắn chì, có thun 75x100cm 1 x Tấm phủ chắn chì 140x150cm 1 x Bao chụp đầu đèn phi 65cm 1 x Khăn lót 50x60cm 1 x Bao đựng Remote 10x26cm 1 x Khăn can thiệp mạch/ chụp mạch 240x390cm 2 lỗ đùi và 1 lỗ tay 1 x Khăn trải bàn dụng cụ 200x240cm -Tiệt trùng bằng khí EO -Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc CE	500
3	Bộ máy tạo nhịp 2 buồng	Bộ	- Bộ máy tạo nhịp 2 buồng và có hệ thống ống thông chuyên dụng để đưa điện cực tạo nhịp vào vùng hệ thống đường dẫn truyền trong tim gồm: 01 thân máy, 02 dây điện cực, 02 dụng cụ mở đường và 01 bộ ống thông chuyên dụng. - Cho phép chụp MRI toàn thân - Có thể kích hoạt và tắt kích hoạt chế độ chụp MRI bằng thiết bị cầm tay hoặc phát hiện tự động từ trường MRI - Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp	4
4	Bóng nong động mạch vành áp lực cao	Cái	- Số điểm định vị bóng: ≥ 2 điểm - Áp lực tham chiếu: ≥ 12 atm - Áp lực tối đa: ≥ 20 atm - Lớp phủ ái nước: Hydrophilic - Kích thước của bóng: + Đường kính bóng từ 2.0mm đến 5.0mm + Chiều dài bóng: có bao gồm loại ≤ 6 mm và có bao gồm loại ≥ 27 mm. - Tiêu chuẩn: CE hoặc FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp - Xuất xứ: G7	66

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Số lượng
5	Bóng nong động mạch vành phủ thuốc	Cái	<ul style="list-style-type: none"> -Bóng nong động mạch vành phủ thuốc Paclitaxel hoặc Sirolimus - Hàm lượng thuốc: $\leq 2.2\mu\text{g}/\text{mm}^2$ - Đường kính bóng có bao gồm loại $\leq 1.5\text{mm}$ và có bao gồm loại $\geq 4.0\text{mm}$. - Chiều dài bóng có bao gồm loại $\leq 10\text{mm}$ và có bao gồm loại $\geq 40\text{mm}$. - Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc CE - Xuất xứ: Châu Âu/ Châu Mỹ 	25
6	Bóng nong mạch vành áp lực cao	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Áp lực tối đa (RBP): $\geq 24\text{atm}$. Thiết kế đầu tip thuôn sát (Sub-zero tip). - Tiết diện thâm nhập đầu xa (hoặc tip entry profile): $\leq 0.0169\text{inch}$. - Đường kính có bao gồm loại $\leq 2\text{mm}$ và có bao gồm loại $\geq 5.0\text{mm}$. - Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc CE - Xuất xứ: Châu Âu 	30
7	Bóng nong mạch vành chống trượt	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Gắn tối thiểu 1-3 thành tố dọc theo bên ngoài bóng chất liệu Nylon hoặc kim loại. Chiều cao các thành tố $\leq 0.0155\text{inch}$. Có ≥ 3 nếp gấp Phủ lớp ái nước Áp lực vỡ bóng $\geq 20\text{atm}$ Đường kính bóng có bao gồm loại $\leq 2.0\text{mm}$ và có bao gồm loại $\geq 4.0\text{mm}$ Xuất xứ: G7 	30
8	Bóng nong mạch vành phủ thuốc	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Phủ thuốc Paclitaxel hàm lượng $3.0\pm 0.2\mu\text{g}/\text{mm}^2$ được hấp thu trên hợp chất hữu cơ kị nước Butyryl-tri-hexyl citrate (BTHC) - Tiết diện thâm nhập đầu tip (tip entry profile): $\leq 0.017"$ - Nếp gấp bóng: ≥ 3 nếp gấp - Đường kính có bao gồm loại $\leq 2.0\text{mm}$ và có bao gồm loại $\geq 4.0\text{mm}$, - Có độ dài bóng nằm trong khoảng 10mm đến 40mm - Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc CE - Xuất xứ: G7 	20

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Số lượng
9	Dây dẫn can thiệp tim	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Cấu tạo trực với công nghệ nối trực tiếp, không mối hàn - Kích thước của dây dẫn đường cho bóng và khung giá đỡ động mạch <ul style="list-style-type: none"> + Đường kính: 0.014" + Chiều dài dây dẫn nằm trong khoảng 180cm đến 300mm + Chiều dài phần đầu cân quang: 3cm - Chiều dài đoạn xa có lớp cuộn phía ngoài ≥ 25cm - Vật liệu: <ul style="list-style-type: none"> + Phần lõi: Nickel - Titanium + Lớp cuộn: Platinum và thép không gỉ Đầu gần được đánh dấu hoặc không giúp dễ phân biệt loại dây dẫn. - Tiêu chuẩn FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc MHLW - Xuất xứ: G7 	180
10	Dây dẫn đường cho Catheter	Cái	<ul style="list-style-type: none"> * Cấu tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Lõi là vật liệu Nitinol. - Lớp ngoài là Polyurethane, tăng tính cân quang bằng lớp Tungsten - Lớp phủ ái nước. * Hình dạng đầu tip: thẳng gấp góc và cong chữ J * Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài: 150 ± 5 cm - Đường kính ngoài: 0.035" * Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc MHLW * Xuất xứ: Châu Á hoặc Châu Mỹ 	300
11	Dụng cụ mở đường vào động mạch	Cái	<ul style="list-style-type: none"> Bao gồm các thành phần sau: <ul style="list-style-type: none"> - Kim luồn chọc mạch cỡ 18G hoặc 20G - Dây dẫn: Đường kính: 0.025" hoặc 0.035" - Bơm tiêm - Introducer Sheath: <ul style="list-style-type: none"> + Van cầm máu + Kích thước: tối thiểu có các cỡ 4Fr, 5Fr, 6Fr, 7Fr, 8Fr + Chiều dài: 10 ± 3 cm + Chất liệu sheat: làm bằng ETFE (ethylene tetrafluoroethelene) - Que nong (dilator) - Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc MHLW - Xuất xứ: ASEAN hoặc Châu Mỹ 	200

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Số lượng
12	Dụng cụ mở đường vào động mạch quay	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Có lớp ái nước - Kim luồn chọc mạch cỡ: 20G hoặc 22G. - Dây dẫn: dài 45±5cm; đường kính: 0,021" hoặc 0,025". - Chiều dài sheath: 10±2cm - Độ dày thành sheath ≤0.17mm - Kích thước: cỡ 5Fr hoặc 6Fr hoặc 7Fr - Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc MHLW - Xuất xứ: ASEAN hoặc Châu Mỹ 	25
13	Giá đỡ (stent) động mạch ngoại biên có màng bọc	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Khung giá đỡ (stent) có màng bọc dùng cho can thiệp mạch máu. Chất liệu Nitinol hoặc Colbalt Chromium, phủ Polytetrafluoroethylen (PTFE) + Hệ thống thả stent là Pullback delivery system hoặc OTW Delivery System Kích cỡ: <ul style="list-style-type: none"> + Đường kính: ≥ 5mm. + Có điểm đánh dấu bằng Tantalum/Platinum/Iridium. + Chiều dài Catheter: ≥ 120cm. 	1
14	Giá đỡ (stent) động mạch vành có màng bọc	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính khung: có bao gồm loại ≤ 2.50mm và có bao gồm loại ≥ 5.0 mm - Chiều dài khung: có bao gồm loại ≤9 mm và có bao gồm loại ≥ 24 mm - Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc CE - Xuất xứ : G7 	1
15	Giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Phủ thuốc Sirolimus, Polymer tự tiêu - Bề dày nhánh stent: ≥75µm - Mật độ phủ thuốc: ≥3.9µg/mm - Chiều dài hệ thống phân phối: ≥144cm - Đường kính stent: có bao gồm loại ≤2.25mm và có bao gồm loại ≥4.0mm - Chiều dài stent: có bao gồm loại ≤15mm và có bao gồm loại ≥50mm. Tối thiểu có chiều dài 33mm và 38mm. - Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc CE. - Xuất xứ: Các nước G7 hoặc Châu Mỹ 	30

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Số lượng
16	Giá đỡ (stent) mạch vành phủ thuốc	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Khung giá đỡ Cobalt-Chromium L605, độ dày $\leq 80\mu\text{m}$, phủ thuốc sirolimus hoặc everolimus. - Thời gian hấp thụ polymer và phóng thích thuốc: 3-4 tháng. - Có cỡ stent có khả năng nở vượt định mức $\geq 6.00\text{mm}$ - Khẩu kính đầu vào $0.018" \pm 0.001"$ - Kích thước khung giá đỡ: Đường kính có bao gồm loại $\leq 2.25\text{mm}$ và có bao gồm loại $\geq 4.5\text{mm}$. Chiều dài có bao gồm loại $\leq 9\text{mm}$ và có bao gồm loại $\geq 48\text{mm}$. - Hệ thống đẩy stent được phủ ái nước hydrophilic cải tiến đầu xa, đường kính băng qua trong khoảng từ 0.9mm đến 1.15mm. - Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc MHLW. - Xuất xứ: G7 	40
17	Ống thông (Catheter) chụp tim, mạch vành, chụp mạch não, mạch ngoại biên	Cái	<ul style="list-style-type: none"> * Cấu tạo: thân ống thông sử dụng chất liệu Polyamide. * Hình dạng đầu kiểu Brachial/ Tiger hoặc dùng qua đường mạch quay để chụp cho cả mạch vành trái và phải. * Dây dẫn tương thích: 0.035" hoặc 0.038" * Chịu áp lực tối đa $\geq 1000\text{psi}$ * Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> - Đường kính trong: ít nhất có cỡ 5Fr - Chiều dài: ít nhất có cỡ 100cm - Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc MHLW - Xuất xứ: châu Á 	100
18	Ống thông can thiệp các loại, các cỡ	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính tối thiểu có cỡ 6F và 7F - Lớp ngoài chất liệu Nylon - Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp. - Xuất xứ: Châu Mỹ 	180
19	Ống thông hỗ trợ can thiệp mạch vành	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu đầu tip: Polyaminde. - Có chiều dài $\geq 25\text{cm}$. - Độ dài ống thông $\geq 145\text{cm}$, lớp phủ ái nước. - Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc CE hoặc PMDA - Xuất xứ: G7 	5
20	Vi dây dẫn can thiệp tim mạch trong can thiệp tổn thương tắc mãn tính động mạch vành (CTO)	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Lõi thép không gỉ. Có lớp phủ ái nước. - Chiều dài từ 180cm đến 330cm. - Có độ nặng đầu xa (tip) nằm trong khoảng 0.3gf đến 14.0gf. - Đường kính đầu tip trong khoảng 0.008" đến 0.014" - Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp và MHLW - Xuất xứ: G7 	15

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Số lượng
21	Vi ống thông can thiệp tim mạch (Chiều dài: 135cm, 150cm)	Cái	- Vi ống thông có thiết kế từ các sợi bện. - Đường kính ngoài đầu tip $\leq 1.3F$ - Đường kính ngoài thân xa $\leq 2.1F$ - Đường kính ngoài phần thân gần $\leq 2.9Fr$ - Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp và MLHW	8
22	Bóng nong động mạch ngoại biên phủ thuốc	Cái	+ Phủ thuốc Paclitaxel + Dextran hoặc Paclitaxel + Tối thiểu tương thích với guide : 0.018" + Tối thiểu tương thích sheath 4F, 6F + Áp lực định danh (áp lực thường): $\geq 6atm$ - Kích thước: + Chiều dài trong khoảng 10mm - 250 mm. + Đường kính bóng trong khoảng 1.5mm - 6.00mm + Chiều dài hệ thống: Tối thiểu gồm các cỡ 80cm/90cm, 135cm, 150cm/170cm.	20
23	Dụng cụ đóng mạch sau can thiệp	Cái	Bao gồm các thành phần sau : - 01 dây dẫn đường cỡ 0.035" và 0.038" - 01 Que nong tác dụng định vị - 01 Ống mở đường - Bộ phận đóng mạch - Neo và collagen tự tiêu sinh học mang lại cơ chế cầm máu kép - Tất cả thành phần hấp thụ trong vòng 60-90 ngày - Kích cỡ: 6Fr và 8Fr - Xuất xứ: G7	20
24	Giá đỡ (stent) mạch máu não	Cái	Stent tự giãn nở dùng trong can thiệp điều trị xơ vữa động mạch nội sọ, chất liệu nitinol, đường kính 3.0mm-5.0mm, chiều dài 15mm-30mm. Có thể thu hồi sau khi thả 90% chiều dài stent	2
25	Giá đỡ (stent) Nitinol tự bung dùng cho can thiệp chậu, đùi	Cái	- Tương thích dây dẫn 0.035" và hệ thống 6F - Đường kính: có bao gồm loại $\leq 5.0mm$ và có bao gồm loại $\geq 10.0mm$. - Chiều dài tối thiểu có 200mm. - Chiều dài hệ thống 80cm và 120cm/130cm	5
26	Bộ dẫn lưu ổ bụng, áp xe, mật, thận các cỡ	Cái	- Chiều dài: nằm trong khoảng từ 18cm đến 30 cm; - Đường kính: Từ 6Fr đến 16Fr - Khả năng tương thích dây dẫn: 0.035"; - Hệ thống locking - Trọn bộ bao gồm: kim chọc, và dụng cụ làm thẳng ống dẫn lưu, ống dẫn lưu và khoá - Xuất xứ: G7	20
27	Bóng nong mạch máu não	Cái	Bóng nong được gắn trong ống thông 2 nòng, dùng trong can thiệp điều trị xơ vữa động mạch nội sọ. Đường kính 1.5-4.0mm, chiều dài bóng nong 8mm, đường kính trong 0.0165"-0.017".	10
28	Kim chiba	Cái	- Đầu vát - Làm bằng thép không gỉ - Đường kính: 18G; 20G; 22G. - Chiều dài: 15cm; 20cm; 28cm	10

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Số lượng
29	Ống thông dùng trong can thiệp mạch	Cái	Kích cỡ 6F. Đường kính trong lớn 0.088". Chiều dài: 80cm; 90cm. Đường kính ngoài 8F/8F . Có loại đầu thẳng và đầu MP (có tối thiểu 4 loại) Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp	10
30	Vi dây dẫn can thiệp tim mạch trong can thiệp tổn thương mạch ngoại biên	Cái	- Chất liệu bằng thép không gỉ. Khả năng tải đầu tip nằm trong khoảng từ 3.0gf - 4.0 gf. - Chiều dài nằm trong khoảng từ 150cm đến 300cm. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng MHLW hoặc FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc CE	20
31	Bông gạc đắp vết thương (10cm x 20	Cái	cỡ 10cm x 20 cm	5.000
32	Bông cắt (2cm x 2cm)	Gói	Vô khuẩn. Bông y tế cắt miếng 2cm x 2cm; gói \geq 50 gam	5.000
33	Bình khí Ethylene Oxide	Bình	- Bình khí EO 170gram - Lắp đặt, sử dụng được trên Nồi hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp - Model máy: Sterivac GS8	120
34	Bộ dây truyền thuốc, hóa chất điều trị ung thư	Bộ	Có khả năng bảo vệ khỏi ánh sáng cực tím (UVA/UVB) Có van khí một chiều Không chứa PVC	1.000
35	Thủy tinh thể nhân tạo mềm 3 tiêu cự. (Hydrophilic Acrylic) Kèm dụng cụ đặt nhân	Cái	-Loại tiêu cự: 3 tiêu cự -Chất liệu: Hydrophilic Acrylic, màu vàng -Có chức năng: lọc tia UV -Đường kính tổng thể \leq 12,50mm -Chỉ số khúc xạ: \geq 1.45 đến \leq 1.46 -Dải công suất: trong khoảng từ 0D đến +35.0D -Kích thước vết mổ: \leq 2,2 mm (Cho phép đưa thủy tinh thể nhân tạo qua đường rạch 2,2 mm) -Xuất xứ: nhóm các nước G7 hoặc EU -Tiêu chuẩn CE hoặc FDA	10
36	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu, kéo dài tiêu cự (tăng thị lực trung gian) Kèm dụng cụ đặt nhân	Cái	- Loại tiêu cự: Đơn tiêu cự tăng cường thị lực trung gian - Chất liệu: Hydrophobic Acrylic - Đường kính tổng thể: \geq 12.5mm đến \leq 13.0mm -Có chức năng: lọc tia UV -Dải công suất: trong khoảng từ 0.0D đến +35.0D -Chỉ số khúc xạ: \geq 1,45 đến \leq 1,55 - Kích thước vết mổ: 2,2 mm (Cho phép đưa thủy tinh thể nhân tạo qua đường rạch 2,2 mm) - Xuất xứ: nhóm các nước G7 - Tiêu chuẩn FDA	70

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Số lượng
37	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, không ngâm nước Kèm dụng cụ đặt kính	Cái	-Loại tiêu cự: Đơn tiêu cự -Chất liệu: Hydrophobic Acrylic, màu vàng -Đường kính tổng thể $\leq 11.50\text{mm}$ -Có chức năng: lọc tia UV, lọc ánh sáng xanh -Dải công suất: Nằm trong khoảng từ -10.00D đến 0.00D và trong khoảng từ 0.00D đến +35.00D -Chỉ số khúc xạ: ≥ 1.52 và $\leq 1,53$ --Kích thước vết mổ: $\leq 2,2$ mm (Cho phép đưa thủy tinh thể nhân tạo qua đường rạch 2,2 mm) -Xuất xứ: nhóm các nước G7 hoặc EU -Tiêu chuẩn : CE hoặc FDA	200
38	Phin lọc khí thận nhân tạo	Cái		10.000
39	Chỉ không tan đơn sợi (Polypropylen, số 2/0)	Vì	Polypropylen, số 2/0, sợi dài $\geq 90\text{cm}$, hai kim tròn dài 26mm, kim 1/2C	240
40	Kim nha số 27 G	Cái		5.000
41	Kim lấy thuốc các cỡ số	Cái	Có tối thiểu các cỡ 18G, 23G	150.000
42	Áo cột sống	Cái	Làm từ vải cotton, có lỗ thoáng khí. Khóa Velcro và các nẹp hợp kim nhôm thiết kế định hình và phân bổ phù hợp theo tư thế điều trị. Có tối thiểu các cỡ: S, M, L, XL.	200
43	Ống thông tiêu 3 nhánh	Cái	- Chất liệu silicone, 3 nhánh - Có tối thiểu các cỡ 24Fr; 22Fr	300
44	Ống thông dạ dày các cỡ	Cái	Có tối thiểu các số 16, 18	2.500
45	Điện cực dán	Cái		30.000
46	Eosin	ml		100
47	Nigrosin	ml		100
48	Bộ nhuộm Papanicolaou			
48.1	Hematoxylin	ml		100
48.2	Orange G (OG-6)	ml		100
48.3	EA (Eosin Azure)	ml		100
48.4	Acid-alcohol	ml		100
48.5	Lithium carbonate	ml		100
48.6	Xylene	ml		100

Phụ lục II
MẪU BÁO GIÁ VẬT TƯ Y TẾ

(Kèm theo Giấy mời số: /GM-BVĐK ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị)

Công ty:.....
Địa chỉ :.....
Điện thoại :.....
Mã số thuế:.....

BÁO GIÁ

Kính gửi: **Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị, chúng tôi Công ty..... báo giá cho các hàng hoá như sau:

TT	STT tại Giấy mời chào giá	Tên hàng hóa mời chào giá	Tên hàng hóa báo giá	Mã sản phẩm	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Đặc tính/Thông số kỹ thuật	Số đăng ký lưu hành/ Số GPNK /Số phiếu tiếp nhận	Chất lượng sản phẩm	Hãng và nước sản xuất	Hãng và nước chủ sở hữu	Số lượng	Đơn giá (VNĐ) đã gồm VAT	Thành tiền (VNĐ)
1														
2														
3														
Tổng số khoản:.....														

Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2026.

Đơn giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển.

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật Đấu thầu. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2026

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên)